

Ninh Thuận, ngày tháng 6 năm 2022

Số: /BC-BCĐ

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả phòng, chống dịch Covid-19
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
(Trong tuần từ ngày 04/6/2022 đến ngày 10/6/2022)

Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 tỉnh báo cáo tình hình thực hiện các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, từ ngày 04/6/2022 đến 10/6/2022 như sau:

I. Tình hình, kết quả công tác phòng, chống dịch Covid-19:

1. Tình hình dịch Covid-19:

- Trong tuần (từ ngày 04/6/2022 đến 10/6/2022) không có trường hợp mắc mới Covid-19 được cấp mã số, không có trường hợp tử vong do Covid-19.

- Tính từ đầu năm 2022 đến nay (từ ngày 01/01/2022 đến 10/6/2022), toàn tỉnh có 2.936 người mắc Covid-19, 07 trường hợp tử vong. So với 160 ngày trước đó (tính từ 25/7 đến 31/12/2021), số ca mắc giảm 45,9% (2.936/5.422 ca), tử vong giảm 86,3% (7/51 ca). Hiện nay, trên địa bàn tỉnh các cơ sở thu dung điều trị hiện tại không còn ca bệnh Covid-19.

- Kết quả đánh giá theo quy mô xã, phường, thị trấn: Cấp độ 1 có 98,46% (64/65); Cấp độ 2 có 1,54% (01/65)¹, không có xã, phường, thị trấn ở cấp độ 3, 4. Kết quả đánh giá quy mô huyện, thành phố: Cấp độ 1 có 100% (7/7), không có huyện ở cấp độ 2, 3, 4. Toàn tỉnh cấp độ 1.

2. Các giải pháp, biện pháp về y tế:

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác giám sát, phòng, chống dịch Covid-19 đối với người nhập cảnh trong giai đoạn mới; Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan và của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Kết quả tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho các nhóm tuổi:

+ Nhóm người ≥ 18 tuổi đã tiêm mũi 1 là 454.294 người, đạt 121,6%, số tiêm mũi 2 có 434.647 người đạt 116,3%, số tiêm mũi 3 có 337.814 người đạt 90,4% (người ≥ 50 tuổi: đã tiêm 2 mũi có 135.086 người đạt 117,9%, tiêm mũi 3 có 110.203 người đạt 96,2%; Người ≥ 65 tuổi: đã tiêm 2 mũi có 40.177 người đạt 115,5%, tiêm mũi 3 có 30.603 người đạt 88%).

¹ Phường Đông Hải: do tỷ lệ % người ở tất cả nhóm tuổi tiêm đủ mũi (tiêu chí 2a) ở mức 71%.

+ Nhóm tuổi $\geq 12-17$ tuổi đã tiêm mũi 1 là 60.119 trẻ đạt 114,3%, số tiêm mũi 2 là 54.282 trẻ đạt 103,2%.

+ Nhóm tuổi $\geq 5-12$ tuổi: triển khai tiêm từ ngày 26/4/2022, đến nay đã tiêm mũi 1 cho 51.633 trẻ, đạt tỷ lệ 69,6% (51.633/74.195); Số trẻ đã tiêm mũi 2 là 10.255 trẻ, đạt tỷ lệ 13,8%.

- Sẵn sàng các cơ sở điều trị Covid-19 tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện; Kết hợp liên thông điều trị người nhiễm tại nhà, thông qua hoạt động điều phối, điều trị theo mô hình tháp 3 tầng; Tổ chức theo dõi, điều chuyển phù hợp với tình hình dịch bệnh. Thuốc kháng vi rút điều trị Covid-19 (F0): hiện đang còn tồn 297 liều Molnupiravir; 04 liều Favipiravir; 771 gói A, 2.372 gói B; 19.640 viên Xuyên Tâm liên (820 F0); 10 liều Casirivimab+Imdevimab; 7.444 lọ Remdesivir.

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ tiếp tục trong trạng thái bình thường mới; Công tác chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 được thực hiện linh hoạt, đồng bộ, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

III. Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới:

- Tiếp tục triển khai các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 theo Kế hoạch số 6744/KH-UBND ngày 20/11/2021, và Chương trình phòng, chống dịch Covid-19 theo Kế hoạch số 1574/KH-UBND ngày 17/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Duy trì thường xuyên công tác giám sát, xử lý dịch Covid-19 theo Công văn số 1997/UBND-VXNV ngày 12/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và tiếp tục kiểm soát phòng, chống dịch Covid-19 đối với người nhập cảnh theo Công văn số 2175/UBND-VXNV ngày 23/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Triển khai Kế hoạch số 2484/KH-UBND ngày 08/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 liều nhắc lại lần 2 (mũi 4) trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2022.

- Tổ chức rà soát, cập nhật số liệu dân cư trên địa bàn quản lý theo từng nhóm tuổi, để tiêm vắc xin phòng Covid-19 đảm bảo đủ các mũi tiêm theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Y tế.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh từ ngày 04/6/2022 đến ngày 10/6/2022./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ chống dịch Covid-19 tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, VXNV. NNN

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THỨ NHẤT**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Long Biên**

PHỤ LỤC
SỐ LIỆU BÁO CÁO TRÊN HỆ THỐNG TIÊM CHỦNG QUỐC GIA
(*Tính đến ngày 10/6/2022*)

ĐƠN VỊ	Người từ 5 tuổi - < 12 tuổi				Người từ 12-17 tuổi				Người từ 18 tuổi						Người từ 50 tuổi						Người từ 65 tuổi					
	Mũi tiêm		Tỷ lệ		Mũi tiêm		Tỷ lệ		Mũi tiêm			Tỷ lệ			Mũi tiêm			Tỷ lệ			Mũi tiêm			Tỷ lệ		
	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3
Phan Rang-TC	11.357	2.255	58,4	11,6	16.243	14.969	113,6	104,7	136.089	130.056	99.195	117,2	112,0	85,4	46.570	44.780	35.512	117,2	112,7	89,3	14.282	13.623	9.882	118,0	112,5	81,6
Ninh Phước	11.591	2.994	76,5	19,8	12.945	11.574	131,6	117,7	95.633	91.079	61.511	129,6	123,5	83,4	30.030	28.852	20.668	143,9	138,2	99,0	9.266	8.737	5.541	139,1	131,2	83,2
Ninh Hải	9.778	1.527	78,0	12,2	9.531	9.002	114,5	108,2	71.354	69.243	61.251	113,7	110,3	97,6	22.270	21.602	19.924	117,6	114,0	105,2	7.035	6.771	6.170	110,0	105,9	96,5
Ninh Sơn	5.214	1.157	60,2	13,4	7.014	6.419	96,5	88,3	54.358	53.158	45.109	113,9	111,4	94,5	18.132	17.889	16.430	109,1	107,6	98,8	5.287	5.204	4.656	107,8	106,1	94,9
Bác Ái	3.515	844	98,3	23,6	3.638	2.980	95,5	78,2	23.054	21.541	15.937	132,2	123,6	91,4	4.350	4.100	3.226	130,2	122,7	96,5	1.189	1.115	863	127,2	119,3	92,3
Thuận Bắc	5.125	599	77,4	9,0	4.434	3.759	128,5	109,0	30.225	28.270	22.344	140,3	131,2	103,7	7.536	7.086	5.515	135,8	127,7	99,4	2.127	1.893	1.355	157,6	140,2	100,4
Thuận Nam	5.053	879	61,6	10,7	6.314	5.579	112,6	99,5	43.581	41.300	32.467	127,2	120,5	94,7	11.382	10.777	8.928	120,1	113,7	94,2	3.083	2.834	2.136	126,6	116,3	87,7
TỔNG CỘNG	51.633	10.255	69,6	13,8	60.119	54.282	114,3	103,2	454.294	434.647	337.814	121,6	116,3	90,4	140.270	135.086	110.203	122,4	117,9	96,2	42.269	40.177	30.603	121,5	115,5	88,0

* Lưu ý: - Nhóm trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi, là số liệu thực tế các đơn vị thực hiện từ ngày 26/4/2022 đến nay.
- Số liệu báo cáo trực tuyến hàng ngày, tính đến nay: **Mũi 3 (mũi nhắc 1) nhóm > 18 tuổi đạt 73,4%**.

Nguồn dân số (Theo báo cáo của các huyện/thành phố):

TT	ĐƠN VỊ	DÂN SỐ				
		Từ 5 -< 12 tuổi	Từ 12-17 tuổi	Từ 18 tuổi	Từ 50 tuổi	Từ 65 tuổi
1	Phan Rang-TC	19.445	14.293	116.132	39.749	12.108
2	Ninh Phước	15.152	9.837	73.771	20.873	6.661
3	Ninh Hải	12.539	8.323	62.757	18.942	6.393
4	Ninh Sơn	8.657	7.268	47.712	16.626	4.904
5	Bác Ái	3.574	3.809	17.435	3.342	935
6	Thuận Bắc	6.621	3.450	21.550	5.550	1.350
7	Thuận Nam	8.207	5.608	34.275	9.481	2.436
TỔNG CỘNG		74.195	52.588	373.632	114.563	34.787

Ghi chú: (Nguồn theo văn bản của huyện, thành phố)
1/ Công văn số 880/UBND-TH ngày 24/3/2022 UBND Tp. PRTC;
2/ Công văn số 1043/UBND-VX ngày 24/3/2022 UBND huyện Ninh Phước;
3/ Công văn số 1465/UBND-VX ngày 28/3/2021 UBND huyện Ninh Hải;
4/ Công văn số 830/UBND-TH ngày 25/3/2022 UBND huyện Ninh Sơn;
5/ Công văn số 443/UBND-TH ngày 15/3/2022 UBND huyện Bác Ái;
6/ Công văn số 1165/UBND-VX ngày 28/3/2022 UBND huyện Thuận Bắc;
7/ Công văn số 1011/UBND-VX ngày 28/3/2022 UBND huyện Thuận Nam.